

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 26,
đường Phan Bội Châu, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 26, đường Phan Bội Châu, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất số 26, đường Phan Bội Châu, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 560/TTr-STC ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 26, đường Phan Bội Châu, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng: Vị trí quy hoạch thuộc phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc, phía Đông, phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Đường Phan Bội Châu.

Diện tích khu đất: 457,1m².

4. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	24.887.000	23.887.000	24.387.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	2.035.000	2.035.000	2.035.000
2	Chi phí thiết kế quy hoạch	15.479.000	15.479.000	15.479.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	407.000	407.000	407.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	1.730.000	1.730.000	1.730.000
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch	1.491.000	1.491.000	1.491.000
6	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	281.000	281.000	281.000
7	Chi phí công bố quy hoạch	464.000	464.000	464.000
8	Chi phí khảo sát địa hình	2.000.000	2.000.000	2.000.000
9	Chi phí đưa mốc giới ra thực địa	1.000.000		
10	Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành			500.000

2. Nguồn vốn:*Đơn vị tính: đồng*

T T	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	24.887.000	24.387.000	23.887.000	500.000	
1	Vốn Ngân sách nhà nước		24.387.000	23.887.000	500.000	
	- Đã thanh toán năm 2021			23.887.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				500.000	
	- Số phải thu hồi nộp NSNN					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **24.387.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tắt toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		24.387.000	
I	Vốn đã được thanh toán năm 2021	23.887.000	
	Vốn Ngân sách tỉnh	23.887.000	
II	Vốn chưa được thanh toán	500.000	
III	Vốn phải thu hồi nộp NSNN		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 500.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng